

Chi tiết mã HS 9403

Mã HS	9403
Mô tả hàng hóa	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 07:24:50
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/9403/

18 dòng thuế thuộc 9403

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9403.10.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng kim loại được sử dụng trong văn phòng	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.20.10	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng kim loại khác: / - - Tủ hút hơi độc (SEN)	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.20.90	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng kim loại khác: / - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.30.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng gỗ loại sử dụng trong văn phòng	chiếc	0%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.40.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng gỗ loại sử dụng trong nhà bếp	chiếc	0%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.50.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng gỗ loại sử dụng trong phòng ngủ	chiếc	0%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.60.10	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng gỗ khác: / - - Tủ hút hơi độc (SEN)	chiếc	0%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.60.90	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng gỗ khác: / - - Loại khác	chiếc	0%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9403.70.10	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng plastic: / - - Xe tập đi cho trẻ em	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.70.20	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng plastic: / - - Tủ hút hơi độc (SEN)	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.70.90	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng plastic: / - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.82.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng vật liệu khác, kể cả mây, liễu gai, tre hoặc các vật liệu tương tự: / - - Bằng tre	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.83.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng vật liệu khác, kể cả mây, liễu gai, tre hoặc các vật liệu tương tự: / - - Bằng song, mây	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.89.10	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng vật liệu khác, kể cả mây, liễu gai, tre hoặc các vật liệu tương tự: / - - Loại khác: / - - - Tủ hút hơi độc (SEN)	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.89.90	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Đồ nội thất bằng vật liệu khác, kể cả mây, liễu gai, tre hoặc các vật liệu tương tự: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.91.00	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Bằng gỗ	chiếc	0%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.99.10	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Cửa phân nhóm 9403.70.10	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
9403.99.90	Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.